BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Qui hoạch và quản trị xã hội nông thôn
(Rural society governance and planning)

- **Mã số học phần:** PD205
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành và 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần

- **Bộ môn:** Bộ môn kính tế xã hội chính sách
- **Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn:** Viện nghiên cứu phát triển ĐBSCL (MDI)

3. Điều kiện tiên quyết: Không

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về nông thôn, vĩ mô và vi mô trong phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn, qui hoạch và quản trị xã hội nông thôn	2.1.2 và 2.1.3
4.2	Phân tích thực trạng qui hoạch và các tác động của qui hoạch đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn ở Đồng Bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)	2.1.2 và 2.1.3
4.3	Vận dụng kiến thức đã được học để xây dựng được đề án qui hoạch và quản trị xã hội nông thôn, cụ thể trong bối cảnh phát triển nông thôn ở Việt Nam và đặc biệt ở ĐBSCL.	2.2.1
4.4	Nâng cao ý thức học tập, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng kinh doanh để hoàn thiện và phát triển bản thân	2.1.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Mô tả chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững kiến thức cơ bản về nông thôn và các chỉ tiêu đánh giá kinh tế, xã hội và môi trường nông thôn	4.1	2.1.2 và 2.1.3
CO2	Nắm vững kiến thức cơ bản về qui hoạch, mô hình qui hoạch, xây dựng và thiết kế qui hoạch, thực hiện và đánh	4.1	2.1.2 và

	giá hiệu quả và tác động của qui hoạch		2.1.3
CO3	Phân tích và đánh giá thực trạng cơ bản thực trạng qui hoạch và các tác động của qui hoạch đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở ĐBSCL	4.1	2.1.2 và 2.1.3
	Kỹ năng		
CO4	Vận dụng các kiến thức đã được học để lập 1 đề án (xây dựng/thiết kế) qui hoạch gắn với thực tế ở ĐBSCL theo nguyên vọng cá nhân và nhóm hợp tác	4.2 và 4.3	2.2.1 và 2.2.2
CO5	Thuyết trình đề án qui hoạch để rèn luyện kỹ năng tổng hợp trong công tác lập qui hoạch, thực hiện và đánh giá tác động của qui hoạch	4.2 và 4.3	2.2.1 và 2.2.2
	Thái độ		
CO6	Nâng cao ý thức tự học, rèn luyện nhân cách đạo đức nghề nghiệp thông qua quá trình học tập và thực hành để thích ứng tốt với bối cảnh hội nhập phát kinh tế xã hội để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp.	4.4	2.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Phần lý thuyết: lý thuyết của học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về qui hoạch và quản trị phát triển nông thôn bao gồm kiến thức về quản trị xã hội và qui hoạch phát triển nông thôn ở Việt Nam, đặc biệt ở ĐBSCL và các vùng khác có điều kiện tương tự.

Phần thực hành: Mỗi chương đều có bài tập thực hành để rèn luyện khả năng tư duy độc lập và sự hiểu biết sâu về lý thuyết và thực trạng các mô hình qui hoạch và loại qui hoạch hiệu hữu ở ĐBSCL. Cụ thể người học vận dụng được lý thuyết qui hoạch đã được học để xây dựng được một để án qui hoạch gắn với thực tế phát triển nông thôn ở Việt Nam và đặc biệt ở ĐBSCL.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

	Mô tả lý thuyết HP	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	**Giới thiệu phát triển nông thôn**	**4**	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6
1.1.	Khái niệm nông thôn		
1.2.	Đặc điểm nông thôn và sự cần thiết phát triển nông thôn		
1.3.	Mối quan hệ giữ nông thôn và thành thị		
1.4.	Vấn đề và thử thách phát triển nông thôn		
1.5.	Quan điểm phát triển nông thôn		

Chương 2.	**Kinh tế xã hội, môi trường và nhu cầu của cộng đồng nông thôn**	**4**	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6
2.1.	Môi trường nông thôn: cảnh quan, bảo tồn và các quan điểm về môi trường nông thôn		
2.2.	Kinh tế nông thôn		
2.3.	Nhu cầu của cộng đồng nông thôn		
Chương 3	**Lý thuyết qui hoạch phát triển nông thôn**	**4**	CO1, CO2, CO3, CO4 CO5, CO6
3.1.	Khái niệm qui hoạch		
3.2.	Quan điểm qui hoạch		
3.3.	Bản chất của qui hoạch		
3.4.	Nguyên lý qui hoạch phát triển nông thôn		
3.5.	Mục đích và yêu cầu của quy hoạch phát triển nông thôn		
3.6.	Các lĩnh vực qui hoạch nông thôn		
Chương 4	**Phương pháp qui hoạch phát triển nông thôn**	**4**	CO1, CO2, CO3, CO4 CO5, CO6
4.1.	Mô hình qui hoạch nông thôn		
4.2.	Trình tự các bước tiến hành quy hoạch tổng thể phát triển nông thôn		
4.3.	Nội dung xây dựng phương án quy hoạch phát triển nông thôn		
4.4.	Thiết kế qui hoạch		
4.5.	Các công cụ hỗ trợ lập qui hoạch		
4.6.	Tổ chức quản trị, điều phối và đánh giá qui hoạch		
Chương 5.	**Thực trạng qui hoạch phát triển ĐBSCL**	**4**	CO1, CO2, CO3
5.1.	Qui hoạch tổng thể ĐBSCL		
5.2.	Qui hoạch nguồn nước		
5.3.	Qui hoạch thiên tai		
5.4.	Qui hoạch hệ thống đê điều		
5.5.	Qui hoạch thủy lợi		
	Tổng cộng	**20**	

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Người học (Sinh viên) sẽ được chia nhóm để thảo luận các lý thuyết và ứng dụng của các lý thuyết trong từng chương dưới sự điều hành và kiểm soát của giảng viên phụ trách học phần.	10	CO1-CO6
Bài 2.	Người học (Sinh viên) tự chọn một chủ đề xây dựng được một đề án qui hoạch gắn với thực tế và có thể thực hiện được trong thực tế phát triển nông thôn ở ĐBSCL. Chủ đề tự chọn để làm bài tập nhóm/cá nhân phải được sự đồng ý và hướng dẫn của giảng viên phụ trách học phần.	10	CO1-CO6
	Tổng cộng	**20**	

8. Phương pháp giảng dạy

8.1. Phương pháp phát triển tư duy của người học

Người học sẽ được khuyết khích tự nguyện thuyết trình và thảo luận các kiến thức đã học hoặc đã tích lũy được từ đọc tài liệu và từ cuộc sống liên quan đến nội dung của học phần trong từng buổi học trước khi bắt đầu bài thuyết trình của giảng viên phụ trách học phần. Mặt khác người học được quyền đặt các câu hỏi liên quan đến các bài học và các nội dung đã và đang được học trong suốt quá trình học của học phần.

8.2. Phương pháp thuyết trình và thảo luận có sự tham gia của người học

Trong phương pháp thuyết trình, giảng viên phụ trách học phần sẽ thuyết trình các nội dung cơ bản của học phần. Sau bài thuyết trình, người học sẽ thảo luận các lý thuyết vừa được học, đồng thời chia sẻ kiến thức đã được tích lũy từ tài liệu (sách, báo và hội thảo) và kinh nghiệm giữa người học hoặc giữa các nhóm thảo luận. Các bài tập nhóm hoặc các nhân sẽ được thực hiện nhằm mục đích giúp người học rèn luyện kiến thức và kỹ năng làm việc nhóm có sự tham gia để chia sẻ kiến thức giữa người học để phát triển khả năng tư duy cá nhân, giúp người học hiểu sâu hơn về lý thuyết thông qua bài tập ứng dụng lý thuyết vào thực tế. Người học được quyền phản ảnh về học phần hoặc đặt các câu hỏi thảo luận giữa các nhóm thảo luận nhóm hoặc với giảng viên phụ trách học phần.

8.3. Phương pháp phát triển khả năng tự học của người học

Kết thúc mỗi buổi học người học sẽ được giới thiệu các bài đọc thêm hoặc các địa chỉ cần thiết khuyến kích tinh thần tự học của người học liên quan đến nội dung của học phần hoặc các nội dung cụ thể trong các buổi học tiếp theo.

8.4. Phương pháp kiểm tra kiến thức của người học

Giảng viên phụ trách học phần sẽ đặt các câu hỏi trong từng tiết học để kiểm tra sự hiểu biết của người học về các nội dung của học phần đã được học và khả năng tư duy sáng tạo của người học liên quan đến học phần.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học theo nhóm hoặc cá nhân
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập ca nhân. Bài tập sẽ được đánh giá trong suốt quá trình học tập và tổng kết kết quả thực hiện khi kết thúc học phần lý thuyết của học phần.
- Bắt buộc dự thi lý thuyết khi kết thúc học phần

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm được trình bày cụ thể như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự tối thiểu 80% giờ lý thuyết và 100% giờ thực hành.	10%	CO1-CO6
2	Điểm bài tập nhóm/cá nhân	- Nộp báo cáo bài tập nhóm/cá nhân - Báo cáo thuyết trình	30%	CO1-CO6
3	Điểm lý thuyết thi kết thúc học phần	- Bắt buộc dự thi lý thuyết. Điều kiện được dự thi lý thuyết: Người học phải tham gia 80% giờ lý thuyết và hoàn thành bài tập nhóm - Hình thức thi: Thi viết hoặc trắc nghiệm (60 phút)	60%	CO1-CO6
4	Điểm HP kết thúc học phần	Điểm HP được tính bằng tổng cộng của các điểm thành phần	100% (10 điểm)	CO1-CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Lê Tấn Lợi và Phạm Thanh Vũ., 2016. Giáo trình qui hoạch Phát triển Nông Thôn. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.	MOL082013
[2] Mai Thanh Cúc., Quyền Đình Hà., Nguyễn Thị Tuyết Lan và Nguyễn Trọng Đắc., 2005. Giáo trình Phát triển Nông thôn. Nhà xuất bản Nông nghiệm Hà nội	MOL042424
[3] Vũ Thị Bình., Nguyễn Thị Vòng., Đỗ Văn Nhạ., 2005 *Giáo*	MON.065529

trình quy hoạch phát triển nông thôn. Trường Đại học Nông nghiệp I.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Người học cần nghiên cứu tài trước các tài liệu theo hướng dẫn
1-2	**Chương 1: Giới thiệu phát triển nông thôn** Người học cần nắm vững kiến thức phát triển nông thôn, các trợ ngại, khó khăn và các quan điểm phát triển nông thôn.	8	8	**Nghiên cứu trước:** Tài liệu [1]: Nội dung từ trạng 1-10 và 21-36 Tài liệu [2]: Nội dung từ trang 5-14 Tài liệu [3]: Nội dung từ trang 1-8 và 18 -38
3-4	**Chương 2: Kinh tế xã hội, môi trường và nhu cầu của cộng đồng nông thôn** Người học cần nắm vững kiến thức kính tế xã hội, môi trường và cảnh quan nông thôn. Mối quan hệ và tác động giữa kinh tế xã hội và môi trường trong phát triển nông thôn.	8	8	**Nghiên cứu trước:** Tài liệu [1]: Nội dung từ trạng 55-66 Tài liệu [3]: Nội dung từ trang trang 10-15 và 39-61
7-8	**Chương 3 Lý thuyết qui hoạch phát triển nông thôn** Người học cần nắm vững kiến thức lý thuyết về qui hoạch, quan điểm qui hoạch, bản chất của qui hoạch, mục đích, yêu cầu và nguyên lý quy hoạch phát triển nông thôn.	6	8	**Nghiên cứu trước:** Tài liệu [1]: Nội dung từ trạng 42-54 Tài liệu [3]: Nội dung từ trang trang 62-69
9-10	**Chương 4: Phương pháp qui hoạch phát triển nông thôn** Người học cần nắm vững mô hình qui hoạch và cách tiếp cận qui hoạch.	8	8	**Nghiên cứu trước:** Tài liệu [1]: Nội dung từ trạng 67-136 Tài liệu [3]: Nội dung từ trang trang 70-138
11-12	**Chương 5: Thực trạng qui hoạch phát triển ĐBSCL** Nắm vững thực trạng và tác động của qui hoạch tổng thể, nguồn nước, lũ, đê điều, thủy lợi, thiên tai đến phát triển ĐBSCl ở hiện tại và tương lai	8	8	**Nghiên cứu trước:** Tài liệu đọc thêm sẽ được cung cấp cho người học vào tuần học thứ 10 để đọc thêm về các loại qui hoạch ở ĐBSCL. Người học tự khảo sát trải nghiệm thực tế thông qua thực tập để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm.
13	**Nghiên cứu và quan sát thực tế**		18	
14	**Báo cáo kết quả bài tập nhóm**		2	
15	**Ôn tập cuối khoá học**	2		
	Tổng cộng	**40**	**60**	

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG

Đặng Kiều Nhân

TRƯỞNG BỘ MÔN